TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2023
"V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính;

Ông Lê Minh Tranh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Hoàng Hà, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sư thụ lý số: 552/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc: "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/6/2023, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988;
Nơi ĐKHKTT: Đội 9, Hồng Hải, phường MN, thành phố VT, tỉnh PT;
Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số nhà 93, đường Nguyễn Du, tổ 28B, khu 3, phường NT, TP VT, tỉnh PT.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Phan Trung H**, sinh năm 1987;
Nơi ĐKHKTT + nơi ở hiện nay: Đội 9, Hồng Hải, phường MN, thành phố VT, tỉnh PT.

(Chị L xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là Nguyễn Thị L trình bày: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 26/2022/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố VT đã Quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Trung H; Về con chung: Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Anh T, sinh ngày 21/5/2012; Anh Phan Trung H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Gia B, sinh

ngày 04/4/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên sau khi ly hôn anh H không nuôi con chung là cháu Phan Gia B mà tôi vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung từ khi ly hôn cho đến nay. Anh H không quan tâm hay đóng góp tiền nuôi con chung cho tôi mà còn gây khó khăn cho tôi trong việc nuôi dưỡng cháu B. Nay cháu B có nguyện vọng ở với tôi và tôi là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu B nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cho tôi được trực tiếp nuôi cháu B và tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi. Ngoài ra chị L còn trình bày trong quá trình nuôi con chung từ khi ly hôn đến nay các con chung vẫn phát triển về tâm sinh lý bình thường và có công việc và thu nhập đảm B việc nuôi dưỡng con chung và chị L xin được xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn là anh Phan Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm. Tại Biên bản làm việc ngày 13/12/2022, Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến nhà anh H và làm việc với mẹ đẻ của anh H là bà Trương Thị Khải đã xác định: Anh H có biết việc chị L làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và bà Trương Thị Khải là mẹ đẻ anh H đã cam đoan giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H còn anh H có đến Tòa án giải quyết hay không thì bà Khải không biết và bà Khải cũng thừa nhận sau khi ly hôn thì chị L vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung với anh H. Tại Biên bản làm việc ngày 16/6/2023 Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến nhà anh H và làm việc với mẹ đẻ của anh H là bà Trương Thị Khải, thì bà Khải cũng đã cam kết giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H còn anh H có đến Tòa án hay không thì bà không biết vì anh H không nói chuyện gì và bà Khải cam kết giao văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là:Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L và giao cho chị L với anh Phan Trung H về việc: "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" là giao con chung là cháu Pham Gia B, sinh ngày 04/4/2014 cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu; Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Phan Trung H đều có nơi cư trú tại thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Phía chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, là hoàn toàn phù hợp khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H, là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc không tiến hành hòa giải được: Xét thấy, bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt; mặt khác, phía chị L là nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, là phù hợp với khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 26/2022/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 13/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố VT đã Quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Trung H; Về con chung: Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Anh T, sinh ngày 21/5/2012; Anh Phan Trung H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/4/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn cho đến nay thì chị L là người đang trực nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện cháu B đang học tại Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng, thành phố VT, tỉnh PT. Nay chị L đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là giao cháu Phan Gia B cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không đến Tòa án giải quyết nên không có quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi ly hôn năm 2022 mặc dù anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Gia B nhưng anh H đã không đón cháu B về nuôi mà chị L vẫn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện cháu B đang học tại Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT và Tại Biên bản xác minh ngày 19/7/2023 tại Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng thì cô giáo chủ nhiệm lớp học của cháu B xác định trong năm học 2022-2023 việc đưa đón chúa B đi học đều do chị L đưa đón, chị L là người đứng ra đóng đầy đủ tiền ăn, phục vụ bán trú, tổ chức các hoạt động sau giờ chính khóa cho cháu B. Trong quá trình học cháu B đều phát triển thể chất và tinh thần bình thường. Như vậy chị L đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người mẹ là nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và chị L có đầy đủ điều kiện để nuôi con chung là có công việc và có thu nhập nhưng anh H đã không

thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình là đón cháu B về nuôi theo quyết định của Tòa án. Việc anh H không đến Tòa án giải quyết vụ án đã từ bỏ quyền L của mình mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị L là chính đáng trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu B mong muốn được ở cùng chị L. Căn cứ vào quyền L về mọi mặt của cháu B. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu B đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng và đang học tập ổn định tại Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng nên cần giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phan Gia B là hoàn toàn phù hợp với L ích của cháu B và phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 69, 71, 72, 81, 82, khoản 2 Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" đối với anh Phan Trung H.

Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/4/2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L vì chị L không yêu cầu.

Chị L cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đối với chị L.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị L đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0010098 ngày 12/12/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

3. *"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.*

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.VT;
- VKSND tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến